

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 12 năm 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần

Ông Nguyễn Bá Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn P**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người được ủy quyền nhận văn bản tố tụng của anh Phú: Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1965. Địa chỉ: phố S, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Phùng Thị C**, sinh năm 1986.

HKTT: phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chị C đang lao động tại Đài Loan.

(Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Chung vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Trần Văn P trình bày: Anh và chị Phùng Thị C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 29/12/2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra nhiều xích mích, không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng cùng thống nhất ký đơn ly hôn để gửi đến Tòa án nhân dân huyện giải quyết. Tòa án nhân dân huyện T chưa giải quyết thì chị C đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Từ ngày chị C đi Đài Loan mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, sau đó anh và chị C không còn liên lạc quan tâm đến

nhau, xa cách lâu ngày. Nay anh xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xử cho anh ly hôn chị Phùng Thị C.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Trần Thị H, sinh ngày 01/10/2005 và cháu Trần Thế M, sinh ngày 18/12/2007. Hiện nay cháu H, cháu M đang ở cùng với gia đình anh. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với thân nhân của chị Phùng Thị C. Ông Phùng Văn T là bố đẻ của chị C trình bày: Chị C là con đẻ của ông, chị C đi lao động tại Đài Loan và hiện nay vẫn đang ở Đài Loan. Từ khi chị C sang Đài Loan đến nay vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình ông qua điện thoại, nhắn tin zalo. Ông đã biết việc anh Phú xin ly hôn chị C do chị C gọi điện về thông báo cho ông. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng anh P chị C không hàn gắn được mà vẫn quyết bỏ nhau, anh P chị C đã ký đơn để ra Tòa án huyện giải quyết nhưng chưa kịp giải quyết thì chị C đi nước ngoài, ông biết có việc ký đơn ly hôn nhưng không biết có nộp đơn ra tòa án hay không. Ông và gia đình không biết địa chỉ cụ thể của chị C ở Đài Loan do chị Chung không cung cấp. Chị C nói với ông quan điểm của chị là đồng ý ly hôn, giao con cho anh P nuôi, chị không gửi được quan điểm về cho Tòa án.

Hiện tại, chị C đang lao động ở Đài Loan, chị C có liên lạc về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ ở Đài Loan cho gia đình biết. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị C tại Nhà văn hóa phố H, trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn T, nhà văn hóa khu 1 và trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Cháu Trần Thị H và cháu Trần Thế M đều có đơn xin xác nhận thể hiện nguyện vọng của các cháu muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho anh Trần Văn P được ly hôn chị Phùng Thị C. Về con chung, đề nghị giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Văn P nộp đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Phùng Thị C tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, trong đơn khởi kiện anh P trình bày hiện nay chị C đang lao động tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có công văn số: 89/TA-DS ngày 01/7/2020 gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với chị Phùng Thị C. Tại văn bản số: 10943/QLXNC-P5 ngày 09/7/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận: Chị Phùng Thị C đã xuất cảnh ngày 15/8/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Việc Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định.

Hiện tại, chị Phùng Thị C đang ở Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể, gia đình chị C không cung cấp được địa chỉ cũng như không gửi được các văn bản tố tụng theo yêu cầu của Tòa án cho chị C. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao được xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Anh Trần Văn P có đơn đề nghị không tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải do vậy Tòa án xác định vụ án không tiến hành hòa giải được nên giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 29/12/2004 chị Phùng Thị C và anh Trần Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dù đã được gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn được. Đến tháng 8/2018 chị C đi lao động tại Đài Loan đến nay chưa về. Từ thời điểm này tình cảm vợ chồng tiếp tục rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách nên còn không quan tâm, chia sẻ tình cảm, cuộc sống gia đình với nhau, không còn liên lạc với nhau. Do vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ nên anh P xin được ly hôn với chị Chung. Quá trình xác minh đã xác định từ khi chị C còn ở Việt Nam thì anh P và chị C đã có ý định ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy việc anh P xin ly hôn chị C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị H, sinh ngày 01/10/2005 và cháu Trần Thế M, sinh ngày 18/12/2007. Cháu H, cháu M hiện nay đang ở cùng với bố, do bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P đề nghị tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng xét thấy là phù hợp với nguyện vọng của cháu H, cháu M nên cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật nên tòa án không buộc chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị C cũng không có mặt tại địa phương nên chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn P được ly hôn chị Phùng Thị C.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Thị H, sinh ngày 01/10/2005 và cháu Trần Thế M, sinh ngày 18/12/2007 cho anh Trần Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Chị Phùng Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phùng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án chưa xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004032 ngày 29/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Trần Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị Phùng Thị C được quyền kháng cáo để xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã C;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã Ký)
Nguyễn Việt Tiến**